TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CAO LÃNH** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 111/2022/DS-ST
Ngày: 01-12-2022
"V/v tranh chấp dân sự - Đòi lại tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Bà Ong Thị Ngọc Tâm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Hải

2. Ông Lê Quang Thanh

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Lệ Huyên - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mộng Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 12 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 124/2022/TLST-DS ngày 23 tháng 6 năm 2022, về việc "*Tranh chấp dân sự - Đòi lại tài sản*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 303/2022/QĐXXST-DS ngày 10 tháng 10 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 287/2022/QĐST-DS ngày 03 tháng 11 năm 2022, giữa:

- *Nguyên đơn:* Bà Lê Thị T, sinh năm 1960;

Địa chỉ: Tổ M, ấp B, xã M, thành phố C, tỉnh Đ.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Toan: Ông Nguyễn Đức C, sinh năm 1948; Địa chỉ: Tổ M, ấp B, xã M, thành phố C, tỉnh Đ.

- *Bị đơn:*

1. Bà Trần Thị Q, sinh năm 1958;

2. Chị Đoàn Thị Hồng Tr, sinh năm 1987;

Cùng địa chỉ: Số H, đường N, tổ B, Phường M, thành phố C, tỉnh Đ.

(Ông C có mặt, các bị đơn vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Lê Thị T trình bày:

Ngày 21/9/2016, bà Q và chị Tr có lên nhà bà T nói thiếu vốn làm ăn và đề nghị bà T cho mượn thêm 100.000.000đồng (Một trăm triệu đồng), phương thức là trả góp trong vòng 130 ngày, mỗi ngày 1.000.000đồng là đủ. Nhưng bà Q và chị Tr không thực hiện theo thỏa thuận, như lúc lấy tiền góp tiền cho bà T mỗi ngày. Bà T đã nhiều lần xuống kiếm nhưng bà Q và chị Tr vẫn không góp trả cho bà T được ngày nào.

Nay bà T yêu cầu bà Trần Thị Q và chị Đoàn Thị Hồng Tr liên đới trả cho bà T số tiền 100.000.000đồng (Một trăm triệu đồng) và không yêu cầu tính lãi.

Tại biên bản lấy lời khai đương sự ngày 19/7/2022, người đại diện ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Đức C trình bày:

Vào ngày 21/9/2016, bà Trần Thị Q và chị Đoàn Thị Hồng Tr có đến nhà bà Lê Thị T nói thiếu vốn làm ăn và đề nghị bà T cho mượn số tiền 100.000.000đồng (Một trăm triệu đồng), phương thức là trả góp trong vòng 130 ngày, mỗi ngày 1.000.000đồng là đủ. Nhưng sau khi nhận tiền thì bà Q và chị Tr không thực hiện theo thỏa thuận và bỏ đi khỏi địa phương.

Nay bà T yêu cầu bà Trần Thị Q và chị Đoàn Thị Hồng Tr liên đới trả cho bà T số tiền 100.000.000đồng (Một trăm triệu đồng) và không yêu cầu tính lãi. Bà T xác định thay đổi quan hệ tranh chấp giữa bà T và các bị đơn bà Q và chị Tr là tranh chấp dân sự đòi lại tài sản.

Bà T xác định đã giao số tiền 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng) cho bà Q và chị Tr và cam kết chữ ký và chữ viết trong Hợp đồng vay tiền có kỳ hạn ngày 21/9/2016 là do bà Trần Thị Q và chị Đoàn Thị Hồng Tr ký tên và ghi họ tên, nếu lời trình bày của ông C và bà Lê Thị T có gian dối, không đúng sự thật ông C và bà T hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Tại phiên tòa,

- Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Đức C trình bày:

Trong biên nhận ngày 21/9/2016, không thể hiện địa chỉ của chị Đoàn Thị Hồng Tr là do chị Tr là con dâu bà Q và cùng sống chung nhà với bà Q tại địa chỉ số H, đường N, tổ B, Phường M, thành phố C, tỉnh Đ. Đồng thời, chị Tr đã ký tên vào bên B là bên vay tiền và thực tế có cùng bà Q đến nhà bà T mượn số tiền 100.000.000 đồng nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà T buộc bà Q và chị Tr liên đới trả lại số tiền 100.000.000 đồng.

** Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:*

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng pháp luật tố tụng; đối với người tham gia tố tụng nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng, bị đơn chưa thực hiện đầy đủ nghĩa vụ tố tụng.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị T, buộc bà Trần Thị Q và chị Đoàn Thị Hồng Tr trả lại bà Lê Thị T số tiền 100.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Căn cứ theo đơn khởi kiện của nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện quan hệ tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp về dân sự đòi lại tài sản, bị đơn có địa chỉ cư trú tại thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Bà Lê Thị T yêu cầu bà Trần Thị Q và chị Đoàn Thị Hồng Tr trả lại cho bà Lê Thị T số tiền 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng).

[2.2] Về căn cứ khởi kiện: Nguyên đơn căn cứ vào Hợp đồng vay tiền có kỳ hạn ngày 21/9/2016 thể hiện nội dung: Bên A: Bên cho vay tiền là bà Lê Thị T và Bên B: Bên vay tiền là bà Trần Thị Q, có bà Trần Thị Q và chị Đoàn Thị Hồng Tr ký tên và ghi họ tên vào cuối hợp đồng vay.

Nguyên đơn xác định đã giao số tiền 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng) cho bà Q và chị Tr và cam kết chữ ký và chữ viết trong Hợp đồng vay tiền có kỳ hạn ngày 21/9/2016 là do bà Trần Thị Q và chị Đoàn Thị Hồng Tr ký tên và ghi họ tên, nếu lời trình bày của bà Toan có gian dối, không đúng sự thật bà Toan hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

[2.3] Đối với các bị đơn bà Q và chị Tr mặc dù đã được Tòa án thực hiện thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, nhưng các bị đơn không cung cấp tài liệu, chứng cứ, không gửi văn bản ý kiến, không đến Tòa án trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào tài liệu, chứng cứ phía nguyên đơn giao nộp để xem xét giải quyết yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[3] Xét thấy, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bà Q và chị Tr liên đới trả số tiền 100.000.000 đồng, căn cứ để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là Hợp đồng vay tiền có kỳ hạn ngày 21/9/2016 do bà Q và chị Tr ký tên và ghi họ tên vào bên vay tiền, do đó yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở để Hội đồng xét xử xem xét.

Đối với chị Đoàn Thị Hồng Tr mặc dù trong hợp đồng không ghi địa chỉ cụ thể, tuy nhiên theo xác định của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn chị Tr là con dâu của bà Q và cùng sống chung trong hộ gia đình của bà Q.

Căn cứa vào kết quả xác minh ngày 11/7/2022 của Công an Phường M, thành phố C, tỉnh Đ thể hiện: Thành viên trong hộ bà Q có chị Đoàn Thị Hồng Tr và chị Tr là con dâu của bà Q. Do đó lời trình bày của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn về nhân thân của chị Đoàn Thị Hồng Tr là thật.

[4] Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị T, buộc bà Trần Thị Qvà chị Đoàn Thị Hồng Tr liên đới trả cho bà Lê Thị T số tiền 100.000.000 đồng là phù hợp với quy định tại Điều 166 Bộ luật dân sự.

[5] Quan điểm phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh là có căn cứ và phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 166 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị T. Buộc bà Trần Thị Q và chị Đoàn Thị Hồng Tr liên đới trả cho bà Lê Thị T số tiền 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Trần Thị Q và chị Đoàn Thị Hồng Tr phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng).

- Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành

án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh;
- Đương sự;
- VKSND TPCL;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Ong Thị Ngọc Tâm